

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Trụ sở chính: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 077 3 912 989, 3 912 128, 3 912 127

Fax: 077 3 912 988

Người thực hiện công bố thông tin: Dương Công Trịnh

Địa chỉ thường trú: Châu Văn Liêm, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh

Kiên Giang

Điện thoại cơ quan: 077 3 912 989

Điện thoại di động: 0913 994 091

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 và tài liệu họp ĐHĐCĐ.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 01 tháng 08 năm 2013

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Dương Công Trịnh

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

Số: **01/2013/NQ-ĐHĐCĐ**
Ngày: **02/02/2013**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 06 tháng 04 năm 2010.
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2013/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng ngày 02 tháng 02 năm 2013.

Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Kiên Hùng được tiến hành lúc 14 giờ 00 phút ngày 02/02/2013, tại Sảnh Hoa Lan - Lầu 5 Khách Sạn - Nhà hàng Hòa Giang (Lô A9 3-7 Cô Bắc, Khu lấn biển, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang) trên cơ sở như sau:

- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành là: 5.602.000 (năm triệu sáu trăm lẻ hai ngàn) cổ phần do 107 (một trăm lẻ bảy) cổ đông sở hữu;
- Số cổ đông tham dự đại hội ngày 02/02/2013 là 44 (bốn mươi bốn) người, là chủ sở hữu và đại diện ủy quyền hợp pháp cho 5.028.699 (năm triệu hai mươi tám ngàn sáu trăm chín mươi chín) cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,77% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty, trong đó:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,96%)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với các chỉ tiêu cơ bản:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Hiệu quả
Doanh thu thuần	330.000	343.903	+ 4,21%
Lợi nhuận gộp	35.000	43.680	+24,80%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.500	19.485	+ 34,38%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.000	17.900	+ 27,86%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	2.499	3.195	+ 27,85%
Tỷ lệ LNST /DT thuần	4,24%	5,20%	+ 27,85%

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,91%)

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT trong năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013, dự kiến kế hoạch cho năm 2014 và 2015.

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT trong năm 2012, trong đó:

1. Các chỉ tiêu cơ bản của kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Tăng giảm so với KH năm 2012
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	343.903,07	+ 4,21%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.900,44	+27,86%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/cổ phần)	3.195	+27,85%
Cổ tức (65% EPS)	19%	- 5%

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,96%)

2. Phân phối lợi nhuận năm 2012:

Tình hình thực tế việc chi trả cổ tức năm 2012:

- Tạm ứng cổ tức:
- Hình thức: chia tiền mặt.
- Tỷ lệ: 19% mệnh giá.
- Thời điểm: từ ngày 28/12/2012.

HĐQT trình Đại hội thống nhất lấy 19% là mức cổ tức được chia trong năm 2012.

Tỷ lệ trích lập các quỹ:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Cơ sở	Số tiền
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12	LNST	2.148
Quỹ dự phòng tài chính	2	LNST	358
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	2	LNST	358
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2	LNST	358
Quỹ đầu tư phát triển	còn lại sau khi phân phối	LNST	3.974
Tổng			7.196

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,96%)

3. Thù lao của HĐQT và BKS:

ĐVT: 1.000 đ/tháng

STT	Chức vụ	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	6.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000

3	Thành viên HĐQT	3.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
6	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,94%)

4. Các hoạt động đầu tư trong năm 2012:

- ✓ Dự án Khu dân cư thương mại Hồng Phát phường Vĩnh Lợi, thuộc Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đang được Công ty Hồng Phát thực hiện đến giai đoạn giai đoạn chuẩn bị lập phương án đền bù giải tỏa.
- ✓ Cụm Công nghiệp 32 Ha tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, hiện đã thực hiện đến bước có quy hoạch chi tiết 1/500.
- ✓ Công ty con - Công ty Cổ phần Biển Xanh (BSC), hiện nay đã đi vào vận hành thử và đã cho ra sản phẩm, dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động năm 2013.
- ✓ Theo định hướng đầu tư mới, đã tìm kiếm được đối tác tiềm năng là Neptune S.A.S, Cộng hoà Pháp và ký kết Hợp đồng liên doanh thành lập Công ty TNHH thủy sản Aoki chuyên sản xuất Surimi và thủy sản.

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,95%)

5. Kế hoạch năm 2013, 2014 và 2015 :

Đại hội nhất trí thông qua kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2013, dự kiến kế hoạch cho năm 2014 và 2015, bao gồm:

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	2012	2013		2014		2015	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước
Vốn điều lệ	56.020	56.020	-	56.020	-	56.020	
Doanh thu thuần	343.903	495.000	50%	520.000	5%	530.000	1%
Lợi nhuận sau thuế	17.900	16.000	14%	20.000	25%	25.000	25,00%
EPS (đồng/cp)	3.195	2.800	12%	3.500	25%	4.400	25,00%
Cổ tức	19%	15-20%		20-25%		20 -25%	

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,91%)

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013:

Kế hoạch chia cổ tức năm 2013: hình thức chia tiền mặt, tỷ lệ chia : dự kiến 65% thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS).

Kế hoạch trích lập các quỹ:

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12 – 15%	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự phòng tài chính	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý	2	Lợi nhuận sau thuế

điều hành Công ty		
Quỹ đầu tư phát triển	còn lại sau khi đã phân phối lợi nhuận cho các khoản mục khác	

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,88%)

7. Hoạt động đầu tư năm 2013:

- ✓ Góp vốn vào Công ty TNHH thủy sản Aoki, liên doanh với đối tác Neptune S.A.S, Cộng hoà Pháp.
- ✓ Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư tại các công ty thành viên – Công ty cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (BSC) và Công ty Cổ phần đầu tư Hồng Phát (HPC) trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ hiệu quả của dự án đầu tư.
- ✓ Nghiên cứu tiền khả thi một số dự án ngoài các dự án trên nhằm đa dạng hóa ngành nghề với mục tiêu phát triển công ty một cách ổn định và bền vững.

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,80%)

8. Kế hoạch nguồn tài chính cho đầu tư trong năm 2013 :

Đại hội thống nhất cho phép thông qua phương án dự kiến sẽ phát hành 30 tỷ trái phiếu - thời hạn 3 năm, mục đích bổ sung nguồn tài chính cho đầu tư.

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,94%)

9. Kế hoạch thù lao năm 2013 cho HĐQT và BKS:

ĐVT: 1.000 đ/tháng

STT	Chức vụ	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	6.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000
3	Thành viên HĐQT	3.000

4	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
6	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,94%)

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính năm 2012 và kế hoạch năm 2013

Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính năm 2012 và kế hoạch năm 2013.

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,96%)

Điều 4: Thông qua tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2013 ngày 02/02/2013 của Hội đồng quản trị Công ty (đính kèm tờ trình)

Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình số **01/TTr-ĐHĐCĐ2013 ngày 02/02/2013** về các vấn đề đã đề cập trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012;
- Phân phối lợi nhuận năm 2012;
- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2012;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013;
- Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2013, dự kiến cho năm 2014 và 2015;

Ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố kinh tế có liên quan và năng lực nội tại của Công ty.

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013;

Ủy quyền cho HĐQT quyết định cách thức và thời điểm chi trả cổ tức của năm 2013 theo tỷ lệ chia và hình thức đã trình Đại hội trong Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2013.

- Hoạt động đầu tư trong năm 2013;
- Thông qua phương án dự kiến phát hành 30 tỷ trái phiếu - thời hạn 3 năm, mục đích bổ sung nguồn tài chính cho đầu tư.

- Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013;

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2012.

Đại hội nhất trí thông qua tờ trình số **02/TTr-ĐHĐCĐ2013 ngày 02/02/2013** về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) thực hiện.



(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,96%)

Điều 6: Thông qua Điều lệ mới cho Công ty Cổ phần Kiên Hùng theo mẫu ban hành kèm Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính.

Đại hội nhất trí thông qua tờ trình số **03/TTr-ĐHĐCĐ2013 ngày 02/02/2013** về Điều lệ mới cho Công ty Cổ phần Kiên Hùng, theo mẫu ban hành kèm Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính.

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,95%)

Điều 7: Thông qua Công ty kiểm toán lựa chọn để thực hiện công tác kiểm toán tài chính công ty năm 2013.

Đại hội nhất trí thông qua tờ trình số **04/TTr-ĐHĐCĐ2013 ngày 02/02/2013** về việc lựa chọn công ty kiểm toán, theo đó lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013.

(Với tỷ lệ biểu quyết là 99,95%)

Điều 8: Thông qua việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

Đại hội nhất trí thông qua tờ trình số **05/TTr-ĐHĐCĐ2013 ngày 02/02/2013** về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, theo đó thống nhất Ông Trần Quốc Dũng - Chủ tịch HĐQT sẽ tiếp tục kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc.

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013, được ký kết các hợp đồng giao dịch mua, bán, vay, cho vay, L/C, bảo lãnh ngân hàng, thuê, cho thuê tài sản, và các hợp đồng khác có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Được sử dụng toàn bộ tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng và sở hữu của Công ty để bảo đảm cho toàn bộ tiền vay, L/C và bảo lãnh ngân hàng cho các hợp đồng tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

14A ẤP TÂN ĐIỀN, XÃ GIỤC TƯỢNG, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

ĐIỆN THOẠI: (84.77) 3 912 127 – 3 912 989 – 3 912 128 FAX:(84.77) 3 912 988

E-mail: kihusea_vn@hcm.vnn.vn - Website: www.kihuseavn.com



TÀI LIỆU

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013**



Kiên Giang, tháng 02 năm 2013



KẾT CẤU TÀI LIỆU

NỘI DUNG CHÍNH

Chương trình nghị sự	3
Quy chế làm việc	5
Báo cáo Ban Tổng Giám đốc	8
Báo cáo Hội đồng quản trị	16
Báo cáo Ban kiểm soát	25
Tờ trình số 01.....	28
Tờ trình số 02.....	34
Tờ trình số 03.....	35
Tờ trình số 04.....	36
Tờ trình số 05.....	37
Dự thảo Nghị quyết.....	38

PHẦN PHỤ LỤC

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012

Báo cáo kiểm toán

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Kiên Hùng theo mẫu ban hành kèm Thông tư 121/2012/TT-BTC



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến
	Đón khách: Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký và nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	13h30
I	Nghi thức	14h00
1.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời	14h00
2.	Thông qua chương trình nghị sự	14h05
3.	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội.	14h10
4.	Chủ tọa Đại hội giới thiệu Danh sách đề cử: <ul style="list-style-type: none">- Ban Thư ký- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông- Ban Kiểm phiếu Biểu quyết thông qua	14h15
5.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	14h25
6.	Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	14h30
II	Nội dung	14h35
1.	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và trình Đại hội kế hoạch năm 2013.	14h35
2.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT trong năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013, dự kiến kế hoạch cho năm 2014 và 2015.	14h50



3.	Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động, tài chính năm 2012 và kế hoạch năm 2013.	15h10
4.	Thông qua tờ trình : <ol style="list-style-type: none">1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013.2. Báo cáo tài chính năm 2012.3. Điều lệ mới theo mẫu ban hành kèm Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012.4. Công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán tài chính công ty năm 2013.5. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.	15h25
5.	HĐQT giải đáp ý kiến của cổ đông.	15h45
6.	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết của các cổ đông về các vấn đề đã thảo luận trong Đại hội	16h10
7.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	16h20
III	Kết thúc	16h30
	Phát biểu bế mạc của Chủ tịch HĐQT	16h30
	Kết thúc Đại hội	16h35



QUY CHẾ LÀM VIỆC

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Căn cứ vào Thông báo số 01/2013/TB-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng kính trình Đại hội Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng như sau:

Điều 1: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề đã nêu trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt tại Đại hội. Mỗi cổ đông sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết tại bộ phận đăng ký khi làm thủ tục xác minh cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Ngoài ra, các cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó liệt kê các vấn đề thuộc nội dung chính của Đại hội và nằm trong Chương trình nghị sự.

Cách biểu quyết:

Theo yêu cầu và hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết xem như không có ý kiến.

Cổ đông đi ra ngoài trong khi biểu quyết xem như đồng ý với nội dung biểu quyết.

Đối với các vấn đề thuộc nội dung chính của Đại hội và nằm trong Chương trình nghị sự, ngoài việc giơ Thẻ biểu quyết, cổ đông đánh dấu vào ô "Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" trên Phiếu biểu quyết đính kèm tương ứng với vấn đề biểu quyết. Phiếu này sẽ được Ban Kiểm phiếu thu lại sau khi vấn đề cuối cùng trong chương trình đã được biểu quyết xong.

Thế lệ biểu quyết:

Mỗi cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền ứng với một đơn vị biểu quyết.



Tất cả các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội cổ đông năm 2012 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội nhất trí thông qua.

Điều 2: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Sau khi tiến hành xong các báo cáo và kế hoạch được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo cách thức như sau: Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông.

Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ, hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, hoặc không trả lời kịp trong Đại hội do thời gian có hạn, Quý cổ đông ghi lại trên giấy và chuyển cho Ban Thư ký tập hợp. Các câu hỏi này sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty Cổ phần Kiên Hùng sau khi Đại hội kết thúc.

Điều 3: Trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch - Chủ tọa Đại hội

Đoàn Chủ tịch gồm ba (03) người do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa, có trách nhiệm:

Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan.

Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 4: Trách nhiệm của Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu

Ban Thư ký gồm hai (02) người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông thông qua, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về việc ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua; tiếp nhận ý kiến đóng góp của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm ba (03) người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông thông qua, chịu trách nhiệm kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước Đại hội.



Ban kiểm phiếu gồm ba (03) người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông thông qua, chịu trách nhiệm xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội; tổng hợp kết quả và báo cáo kết quả các nội dung biểu quyết tại Đại hội một cách nhanh chóng cho Ban thư ký.

Điều 5: Trách nhiệm của Cổ đông

Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội cổ đông phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc này, nếu vi phạm Quy chế thì tùy theo mức độ mà Đoàn Chủ tịch xem xét và áp dụng biện pháp xử lý theo hướng dẫn tại điểm b, Khoản 7, Điều 103 Luật Doanh nghiệp.

Điều 6: Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm sáu (06) điều và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông năm 2013 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng, kính trình Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN QUỐC DŨNG



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch năm 2013

I. NĂM 2012 – TỔNG QUAN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ CÁC TÁC ĐỘNG CƠ BẢN ĐẾN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới :

1.1. Tình hình trong nước :

Lạm phát năm 2011 lên đến 18,58% đã ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế, đến các doanh nghiệp trong nước và người dân. Với sự cố gắng của Chính phủ và toàn xã hội, chỉ số lạm phát năm 2012 được kiểm chế ở mức 6,81%. Đây là một thành công của Chính phủ và đã đưa nền kinh tế trở về “trạng thái cân bằng” hơn.

Tuy nhiên do mục tiêu kiểm chế lạm phát và một phần do khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp còn thấp nên tăng trưởng tín dụng năm 2012 chỉ vào khoảng 7% nên đã làm cho các doanh nghiệp khá “chật vật”, thêm vào đó lãi suất thực tế vẫn cao nên tính cạnh tranh của các sản phẩm trong nước vẫn là một hạn chế lớn. Tăng trưởng kinh tế cả nước năm 2012 chỉ đạt 5,03% thấp hơn so với mục tiêu đặt ra từ 6 - 6,5% đã chứng minh thực tế trên.

Ngành thủy sản cũng chỉ đạt khoảng 6,09 tỷ USD, thấp hơn 6,5 tỷ đặt ra đầu năm 2012. Những nguyên nhân chính khiến ngành thủy sản không đạt kế hoạch chủ yếu vẫn do nguồn cung nguyên liệu đầu vào thiếu và không ổn định, chi phí sản xuất tăng và thị trường xuất khẩu gặp rất nhiều khó khăn.

Năm 2012 cũng là năm có nhiều thay đổi đối với quy định, thủ tục liên quan đến xuất nhập khẩu, các quy định về kiểm soát chất lượng hàng hóa, từ đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là kinh doanh xuất khẩu thủy sản.

1.2. Tình hình thế giới :

Có thể nói có 3 khu vực kinh tế chính ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt nam, bao gồm: Trung Quốc – Hoa Kỳ và Châu Âu.

Trung Quốc là thị trường lớn của Việt Nam nhưng năm 2012 có sự tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây và đã ảnh hưởng đáng kể đến Việt Nam.



Hoa Kỳ đã hết suy thoái, bước sang thời kỳ tăng trưởng chậm nên phần nào đã ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế nước ta.

Khu vực kinh tế Châu Âu vẫn tiếp tục suy thoái và có thể kể kéo dài sang năm 2013, chính sách thắt lưng buộc bụng của nhiều quốc gia đã làm tổng cầu Châu Âu giảm và nền kinh tế bị suy thoái kép. Điều đó trực tiếp ảnh hưởng đến đầu ra của các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó thủy sản bị ảnh hưởng rất lớn – đặc biệt là công nghiệp sản xuất cá Tra và Tôm.

Cùng với Hoa Kỳ và Châu Âu, Nhật Bản cũng là 1 trong 3 thị trường thủy sản lớn nhất của Việt Nam, đặc biệt là Tôm và Nhuyễn thể. Tuy nhiên nền kinh tế Nhật bị suy thoái nên nhu cầu thủy sản giảm và thay đổi đáng kể.

Trong khi sức cầu đang giảm thì áp lực cạnh tranh lại ngày càng tăng trên thị trường quốc tế. Bên cạnh đó là xu hướng tăng cường các rào cản phi thuế quan từ các nước nhập khẩu thủy sản, ví dụ rào cản Ethoxyquin tại Nhật Bản đối với mặt hàng Tôm, viễn cảnh chính phủ Hoa Kỳ có thể đánh thuế Tôm nhập khẩu của Việt Nam,...

Đối với mặt hàng bột cá và nguyên liệu cho thức ăn chăn nuôi năm 2012 có nhiều biến động. Tuy nhiên do sản lượng tại Peru, quốc gia xuất khẩu bột cá lớn nhất thế giới không đạt nhưng mong đợi nên giá bột cá diễn biến tăng so với năm 2011.

Năng suất bắp tại Mỹ tăng và giá một số nguyên liệu khác tại Nam Mỹ và Ấn Độ để chế biến thức ăn chăn nuôi có dấu hiệu giảm từ giữa năm 2012. Ngoài ra các mặt hàng nguyên liệu để sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng đã quá cao trong thời gian qua nên đã có dấu hiệu giảm - làm giảm áp lực lên việc tăng giá thức ăn, kích thích ngành sản xuất thức ăn tăng trưởng trở lại vào giai đoạn cuối năm.

2. Những tác động từ tình hình chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty :

2.1. Về thuận lợi :

- Khách hàng có nhiều niềm tin chính sách và sản phẩm Công ty nên lượng đặt hàng trong năm 2012 vẫn cao và ổn định.
- Do thay đổi khí hậu, một số nước giảm sản lượng khai thác, giảm nguồn cung và không đủ cầu nên đã tác động tích cực đối với việc tiêu thụ sản phẩm Công ty.
- Vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tốt, tài chính lành mạnh và đoàn kết nội bộ tốt.



- Các nhà máy và đơn vị trực thuộc tuân thủ nghiêm ngặt quy định an toàn vệ sinh thực phẩm và quản lý chất lượng sản phẩm.

2.2. Về khó khăn :

- Chi phí đầu vào vẫn tăng, đặc biệt là chi phí nguyên liệu. Chi phí nhân công và chi phí khác đều tăng.
- Lãi suất ngân hàng xu hướng giảm nhưng vẫn cao nên chi phí tài chính vẫn ở mức cao.
- Việc thay đổi các quy định thủ tục cũng góp phần làm tăng thêm chi phí của doanh nghiệp.
- Tăng rào cản kỹ thuật và thương mại do các nước muốn tăng cường bảo hộ thị trường nội địa.
- Kinh tế khó khăn và nhu cầu giảm làm cho giá sản phẩm có phần sụt giảm.
- Khó khăn trong việc thu hút nguồn nhân lực đáp ứng cho sản xuất.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 :

1. Việc thực hiện các giải pháp nhằm đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra cho năm 2012 :

Trong bối cảnh một năm nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu đề ra từ đầu năm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện các biện pháp sau :

- Tăng sản lượng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm bột cá thông qua hệ thống các nhà máy sản xuất bột cá của Công ty và Công ty con, mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu nhập khẩu và sản xuất từ nguyên liệu mới có tiềm năng.
- Tìm kiếm đối tác mới, mở rộng đầu tư sang các phân khúc mới có tiềm năng trong thị trường sản phẩm Thủy sản và Bột cá.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ thông qua việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 đã được chứng nhận vào tháng 05/2012.
- Đảm bảo đủ vốn, an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.



Thông qua các nhóm biện pháp trên, kế hoạch năm 2012 đã đạt được các kết quả cơ bản như sau :

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 :

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Hiệu quả
Doanh thu thuần	330.000	343.903	+ 4,21%
Lợi nhuận gộp	35.000	43.680	+24,80%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.500	19.485	+ 34,38%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.000	17.900	+ 27,86%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	2.499	3.195	+ 27,85%
Tỷ lệ LNST /DT thuần	4,24%	5,20%	+ 27,85%

Trên cơ sở dự báo những khó khăn của năm 2012, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 trên nguyên tắc thận trọng, đồng thời đưa ra những biện pháp khả thi, tăng cường kiểm soát rủi ro trong quản trị - điều hành sản xuất kinh doanh để hoàn thành kế hoạch đề ra.

Kết quả lợi nhuận năm 2012 tăng so với kế hoạch trên 26% là nguồn động viên đối với Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty. Kết quả này đạt được không chỉ do uy tín thương hiệu của Công ty mà còn do chất lượng sản phẩm ổn định và dịch vụ tốt trong kinh doanh. Ngoài ra Công ty đã thường xuyên bám sát tình hình giá cả và xu hướng biến động giá – cung – cầu trên thế giới để có những quyết định quan trọng vào những thời điểm quan trọng.

Tuy nhiên đây vẫn chưa là kết quả tương xứng với quy mô và kỳ vọng của Công ty do trong hoạt động vẫn còn những tồn tại chưa được khắc phục một cách hiệu quả, từ đó đã ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động chung. Vì vậy vấn đề này đòi hỏi phải có sự cải tiến mạnh mẽ trong quản lý sản xuất của năm 2013 và sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.



Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức họp các bộ phận để rút kinh nghiệm, triển khai và giao kế hoạch cụ thể cho các nhà máy và các phòng nghiệp vụ cho mục đích trên.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 :

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng do Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) thực hiện (Phần phụ lục).

3. Hoạt động đầu tư trong năm 2012 :

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư sau :

1. Đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Đầu tư Hồng Phát hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản. Hiện nay dự án Khu dân cư thương mại Hồng Phát phường Vĩnh Lợi, thuộc Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đang được Công ty Hồng Phát thực hiện đến giai đoạn nghiên cứu chi tiết để tiến hành lập dự án đầu tư.
2. Đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần Biển Xanh (BSC), hiện nay công ty BSC đã đi vào vận hành thử và đã cho ra sản phẩm.
3. Đã tìm kiếm được đối tác tiềm năng là Neptune S.A.S, Cộng hoà Pháp và ký kết Hợp đồng liên doanh thành lập Công ty TNHH thủy sản Aoki chuyên sản xuất Surimi và thủy sản nhằm thực hiện mục tiêu khai thác các phân khúc mới của thị trường sản phẩm thủy sản.
4. Dự án Cụm Công nghiệp 32 ha tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, hiện đã thực hiện đến bước có quy hoạch chi tiết 1/500.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn mà còn góp phần phát triển Công ty theo hướng ổn định và bền vững.

Ban Tổng Giám đốc Công ty có sự phân công kiểm soát hoạt động của các đơn vị trong danh mục để có hành động kịp thời nhằm bảo đảm hiệu quả đầu tư.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013 :

1. Dự báo kinh tế năm 2013 :

Theo dự báo của các một số chuyên gia và tổ chức, nền kinh tế Trung Quốc dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 8% - cao hơn năm 2012 khoảng 1%. Nền kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng



khoảng 2,5%. Nền kinh tế Châu Âu có thể suy thoái khoảng dưới 0,5% và nền kinh tế Nhật có thể không tăng trưởng.

Chính sách “thắt lưng buộc bụng” sẽ được nới lỏng, người dân có xu hướng tăng tiêu dùng, doanh nghiệp có xu hướng tăng đầu tư, chi phí vốn vẫn ổn định. Nhìn chung nền kinh tế thế giới năm 2013 có những điểm sáng hơn so với năm 2012.

Trong nước, dự báo tình hình sẽ có sự cải thiện so với năm 2012 khi Chính phủ đưa ra các giải pháp ổn định vĩ mô và kiềm chế lạm phát và thực hiện Nghị quyết của Quốc hội cho năm 2013 là: GDP tăng khoảng 5,5% - Lạm phát khoảng 8% - Xuất khẩu tăng khoảng 10%. Với các biện pháp và quyết tâm của Chính phủ, năm 2013 được dự báo sẽ có nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp – đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất, dân doanh và xuất khẩu. Lạm phát ổn định sẽ giúp ổn định các yếu tố đầu vào và doanh nghiệp kiểm soát tốt hơn chi phí giá thành sản phẩm.

Cùng với dấu hiệu tốt của kinh tế thế giới nên năm 2013 sẽ có những thuận lợi hơn so với năm 2012. Tuy nhiên khi đi sâu vào từng ngành nghề và thị trường cụ thể, sự khác biệt so với bối cảnh chung sẽ là đáng kể và không loại trừ có thể sẽ có những yếu tố bất ngờ xảy ra, cần sự theo dõi sát sao và hành động kịp thời.

Năm 2013 Công ty tiếp tục đầu tư như kế hoạch để khai thác lợi thế hiện có của Công ty với đối tác và thị trường. Tuy nhiên Công ty cũng sẽ từng bước đầu tư vào các dự án dài hạn với tiêu chí kiểm soát chặt chẽ yếu tố vốn, chi phí và nhu cầu của thị trường đảm bảo an toàn và phát triển bền vững.

Vì vậy Ban lãnh đạo Công ty sẽ vẫn tiếp tục duy trì kiểm soát rủi ro và bám sát tình hình thực tế để có hành động thích hợp cũng như tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

2. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh :

Trước những dự báo như trên Ban Giám đốc Công ty đặt ra các chỉ tiêu cơ bản cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau :

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013
Doanh thu thuần	495.000
Lợi nhuận gộp	40.000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.000



Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	2.856
Tỷ lệ LNST /DT thuần	3,27%

3. Biện pháp thực hiện :

Để đạt được mục tiêu đã đề ra và dựa trên định hướng của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đưa ra các biện pháp thực hiện như sau :

1. Đối với hai nhà máy Đông lạnh và Bột cá :

- Áp dụng một cách có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Tập trung cải cách sản xuất, nâng cao sản lượng, năng suất tại Nhà máy Đông lạnh. Thực hiện các biện pháp nhằm giảm chi phí, giảm định mức chế biến, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao công tác quản trị tại hai Nhà máy và của toàn Công ty.
- Tìm kiếm và tăng cường nhập khẩu nguyên liệu cho nhà máy đông lạnh đối với các sản phẩm có hiệu quả kinh doanh cao.
- Tăng cường công tác nhân sự và quản trị cho nhà máy Đông lạnh và nhà máy Bột cá.
- Tiếp tục phát triển thị trường và tìm kiếm đối tác mới cho hàng Bột cá.
- Tăng cường công tác kinh doanh dựa trên năng lực nhân sự, thương hiệu, thị trường và hàng hoá của công ty cũng như từ các thành viên.

2. Giám sát, liên hệ chặt chẽ và hỗ trợ hoạt động của công ty con, công ty liên kết nhằm kiểm soát hoạt động - rủi ro và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

3. Hoàn thành các bước tiếp theo với đối tác nước ngoài để xây dựng nhà máy chế biến surimi, dự kiến hoàn thành nhà máy năm 2013 và đưa vào vận hành năm 2014.

4. Nghiên cứu các dự án mới có ngành nghề thích hợp, phù hợp thị trường – địa bàn và định hướng cho sự phát triển bền vững của công ty.



Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch năm 2013, Công ty rất mong nhận được sự đóng góp của Quý cổ đông để bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch và biện pháp thực hiện trong năm 2013.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2013

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013, dự kiến kế hoạch năm 2014 và 2015

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2012:

Năm 2012 là một năm tương đối khó khăn với các doanh nghiệp khi sức cầu trong nước giảm, các chính sách vĩ mô tiếp tục được thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát, tăng trưởng kinh tế thấp hơn so với mục tiêu đặt ra từ đầu năm. Tình hình này đã gây tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước. Bên cạnh đó vẫn là màu sắc ảm đạm của những nền kinh tế lớn trên thế giới, cùng với xu thế tăng hàng rào phi thuế quan để hạn chế hàng nhập khẩu.

Các ngành kinh doanh xuất khẩu chính của Công ty là ngành thủy sản và sản xuất bột cá – nguyên liệu cho thức ăn gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Trong bối cảnh kinh tế có nhiều khó khăn năm qua cũng đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động, tuy nhiên bên cạnh đó Công ty đã nắm bắt được cơ hội và tăng cường sản xuất, mở rộng thị trường cho các sản phẩm có sức tiêu thụ tốt nên đã nhận được kết quả khả quan so với kế hoạch đặt ra trong Đại hội cổ đông năm 2012.

Các dự án đề ra trong Đại hội cổ đông năm 2012 được thực hiện đúng tiến độ, các kế hoạch đầu tư mới đã có bước hình thành đầu tiên. Kết quả của năm 2012 đã đặt ra thêm nhiều yêu cầu mới cho kế hoạch của năm 2013, đòi hỏi sự tập trung và quyết tâm của Hội đồng quản trị cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo hoạt động năm 2012 và kế hoạch cho năm 2013 cũng như các giải pháp nhằm đạt mục tiêu đề ra cho năm tới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCD VÀ HĐQT NĂM 2012 :

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng hoạt động theo quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua vào tháng 04/2010.

1. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHCD thường niên năm 2012:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào ngày 19/01/2012, các kế hoạch thực hiện trong năm 2012 bao gồm :



1. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012.
2. Các hoạt động đầu tư năm 2012.
3. Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2012.
4. Kế hoạch niêm yết cổ phiếu.

Tình hình thực hiện các hoạt động được quyết định trong Nghị quyết như sau:

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT ghi nhận kết quả theo các chỉ tiêu cơ bản sau :

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Tăng giảm so với KH năm 2012
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	343.903,07	+ 4,21%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.900,44	+27,86%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/cổ phần)	3.195	+27,85%
Cổ tức (65% EPS)	19%	- 5%

1.2. Phân phối lợi nhuận năm 2012:

1.2.1. Chia cổ tức năm 2012:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012, kế hoạch chia cổ tức năm 2012 như sau :

- Hình thức : chia tiền mặt.
- Tỷ lệ chia : dự kiến 65% thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS), 14% - 20% mệnh giá.

Thực tế ngày 28/12/2012, HĐQT đã họp thống nhất và quyết định chi tạm ứng bằng tiền mặt cho cổ đông là 19% trên mệnh giá.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của BGD cty, kế hoạch thực hiện các dự án và kế hoạch góp vốn vào các công ty con, HĐQT trình Đại hội thống nhất lấy 19% là mức cổ tức chia trong năm 2012. Khi đó phần Lợi nhuận còn lại sẽ được chuyển vào quỹ Đầu tư phát triển để tăng cường cho các kế hoạch nêu trên của Công ty.



Mức cổ tức 19% trên vốn là chưa cao nhưng trong tình hình kinh tế khó khăn hiện nay và lạm phát thấp thì quyết định với mức cổ tức như trên là hài hoà giữa Công ty và các cổ đông.

1.2.2. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012, tỷ lệ trích lập các quỹ theo luật định như sau:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự phòng tài chính	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển	Còn lại	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2	Lợi nhuận sau thuế
Tổng	100	

Căn cứ vào tình hình thực tế và đề nghị của cổ đông, cần thiết lập Quỹ hoạt động cho Ban Quản lý Điều hành Công ty. Vì vậy HĐQT trích lập thêm Quỹ hoạt động cho Ban Quản lý Điều hành Công ty với tỷ lệ là 2% LNST.

Do vậy tình hình trích lập các Quỹ năm 2012 là :

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Cơ sở	Số tiền
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12	LNST	2.148
Quỹ dự phòng tài chính	2	LNST	358
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	2	LNST	358
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2	LNST	358



Quỹ đầu tư phát triển	còn lại sau khi phân phối	LNST	3.974
Tổng			7.196

- Ghi chú: Quỹ đầu tư phát triển còn lại sau khi trừ cổ tức 10.644 và thù lao cho BKS không kiêm nhiệm 60.

1.3. Các hoạt động đầu tư năm 2012 :

1.3.1. Các dự án đầu tư theo kế hoạch năm 2012 :

- ✓ Dự án Khu dân cư thương mại Hồng Phát phường Vĩnh Lợi, thuộc Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đang được Công ty Hồng Phát thực hiện đến giai đoạn giai đoạn chuẩn bị lập phương án đền bù giải tỏa. Dự kiến sau khi hoàn thành công tác này sẽ xúc tiến việc khởi công xây dựng khu dân cư Hồng Phát với diện tích 23 ha trong năm 2013.
- ✓ Cụm Công nghiệp 32 Ha tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, hiện đã thực hiện đến bước có quy hoạch chi tiết 1/500.
- ✓ Công ty con - Công ty Cổ phần Biển Xanh (BSC), hiện nay đã đi vào vận hành thử và đã cho ra sản phẩm, dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động năm 2013.
- ✓ Theo định hướng đầu tư mới, đã tìm kiếm được đối tác tiềm năng là Neptune S.A.S, Cộng hoà Pháp và ký kết Hợp đồng liên doanh thành lập Công ty TNHH thủy sản Aoki chuyên sản xuất Surimi và thủy sản nhằm thực hiện mục tiêu khai thác các phân khúc mới của thị trường sản phẩm thủy sản.

1.3.2. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2012 :

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Kiên Hùng, thù lao đã chi cho HĐQT và BKS năm 2012 như sau :

ĐVT: 1.000 đ/tháng

STT	Chức vụ	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	6.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000



3	Thành viên HĐQT	3.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
6	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

1.4. Kế hoạch niêm yết cổ phiếu:

Trong những năm qua và năm 2012, thị trường chứng khoán không phát triển và đi xuống, dự báo sẽ chưa tăng trưởng mạnh nên rất khó cho các doanh nghiệp thu hút vốn từ thị trường chứng khoán trong giai đoạn này – ít nhất là trong năm 2013. Vì vậy HĐQT vẫn tiếp tục theo dõi tình hình thị trường trong năm 2013 và sẽ có văn bản xin ý kiến cổ đông để quyết định khi thị trường phục hồi ổn định để đạt mục đích kêu gọi vốn cho Công ty từ kênh chứng khoán.

2. Các nghị quyết của HĐQT năm 2012 và tình hình thực hiện :

Trong năm 2012, HĐQT họp theo thông lệ và cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong Đại hội thường niên năm 2012 theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình của từng dự án.

Kết quả thực hiện là kết quả chung của việc thực hiện Nghị quyết năm 2012.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty, bao gồm Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Theo đó trong năm 2012, Ban điều hành của Công ty thực hiện việc tổ chức quản lý đúng theo phân cấp nhiệm vụ và tuân thủ các quy định của Công ty. Ban điều hành cũng đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của HĐQT theo đúng trình tự và thống nhất trong tổ chức thi hành Nghị Quyết. Năm 2012, kết quả sản xuất kinh doanh đạt vượt chỉ tiêu đề ra là kết quả của sự nỗ lực của Ban điều hành quản lý Công ty.

Tổng Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty và HĐQT quy định. Ban Giám đốc công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc hai nhà máy thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, chưa xảy ra tình trạng thất thoát hay các trường hợp tổn hại lợi ích của Công ty.

Trong năm qua Ban lãnh đạo Nhà máy Bột cá đã hoàn thành vượt chỉ tiêu Lợi nhuận được Ban Tổng Giám đốc đề ra cho năm 2012.



Các cán bộ quản lý, các Phòng Ban thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành nhiệm vụ được giao với năng suất cao.

Năm 2012, Công ty đã hoàn thiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và đã được chứng nhận vào tháng 05/2012.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013:

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng,
- Căn cứ vào tình hình thực tế và những dự báo về kinh tế trong tương lai,

HĐQT kính trình Đại hội thông qua các kế hoạch sau

1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2013, dự kiến cho năm 2014 và 2015:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2012	2013		2014		2015	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước
Vốn điều lệ	56.020	56.020	-	56.020	-	56.020	-
Doanh thu thuần	343.903	495.000	50%	520.000	5%	530.000	1%
Lợi nhuận sau thuế	17.900	16.000	14%	20.000	25%	25.000	25,00%
EPS (đồng/cp)	3.195	2.800	12%	3.500	25%	4.400	25,00%
Cổ tức	19%	15-20%		20-25%		20 -25%	

Đồng thời HĐQT kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT, tùy theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và các yếu tố kinh tế có liên quan, được điều chỉnh kế hoạch trên phù hợp với thực tế và năng lực của Công ty.



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 :

2.1. Kế hoạch chia cổ tức năm 2013 :

- Hình thức : chia tiền mặt.
- Tỷ lệ chia : Dự kiến 65% thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS).

HDQT kính trình Đại hội kế hoạch chia cổ tức như trên và trình Đại hội thống nhất ủy quyền cho HDQT quyết định cách thức và thời điểm chi trả cổ tức của năm 2013.

2.2. Kế hoạch trích lập các quỹ :

Kế hoạch trích lập các quỹ theo luật định của năm 2013 như sau :

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12 – 15%	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự phòng tài chính	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển	còn lại sau khi đã phân phối lợi nhuận cho các khoản mục khác	

Đồng thời HDQT kính trình Đại hội ủy quyền cho HDQT, tùy theo tình hình thực tế kết quả sản xuất kinh doanh được điều chỉnh kế hoạch trên phù hợp với thực tế Công ty.

3. Hoạt động đầu tư trong năm 2013

- ✓ Thành lập công ty con Công ty TNHH thủy sản Aoki, liên doanh với đối tác Neptune S.A.S, Cộng hòa Pháp. Đây là nhà máy chuyên chế biến surimi, vốn điều lệ là 4 triệu USD, công suất thành phẩm 5.600 tấn/ năm. Nhà máy dự kiến hoàn thành trong năm 2013 và bắt đầu vận hành năm 2014.



- ✓ Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư tại các công ty thành viên – Công ty cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (BSC) và Công ty Cổ phần đầu tư Hồng Phát (HPC) trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ hiệu quả của dự án đầu tư.
- ✓ Nghiên cứu tiền khả thi một số dự án ngoài các dự án trên nhằm đa dạng hóa ngành nghề với mục tiêu phát triển công ty một cách ổn định và bền vững.

4. Kế hoạch nguồn tài chính cho đầu tư trong năm 2013 :

Căn cứ vào kế hoạch đầu tư trong năm 2013 trên cơ sở các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trong các kỳ Đại hội, để thực hiện tốt các dự án này đòi hỏi cần có kế hoạch cụ thể về nguồn tài chính cho đầu tư. Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT nhận thấy:

1. Trong thời điểm hiện nay, lãi vay ngân hàng đã giảm, dự báo sẽ tiếp tục xu hướng giảm và khá ổn định trong trung hạn.
2. Nhu cầu vốn trung và dài hạn cho các dự án đã có - có thể sẽ tăng.
3. Dự án đang nghiên cứu tiền khả thi dự báo sẽ có báo cáo khoảng nửa cuối năm 2013. Hiện nay, vốn vay dài hạn tại các tổ chức tín dụng từ tài sản của Công ty đã khá ổn định. Việc IPO để kêu gọi vốn qua kênh cổ phiếu chưa có tín hiệu tốt từ thị trường chứng khoán.

Mặc dù các kế hoạch đầu tư như HĐQT báo cáo đã được chuẩn bị đủ nguồn vốn nhưng với tình hình lãi suất vay giảm – có xu hướng giảm thêm và tăng trưởng tín dụng thấp hiện nay thì việc chuẩn bị phương án kêu gọi vốn từ kênh trái phiếu đã được HĐQT đặt ra. Ngoài ra Công ty cũng cần chuẩn bị sẵn các phương án về nguồn vốn để có thể đáp ứng ngay cho các dự án đang được nghiên cứu có báo cáo khả thi cao.

Vì vậy HĐQT xin ý kiến cổ đông thống nhất cho phép thông qua phương án dự kiến sẽ phát hành 30 – 40 tỷ trái phiếu với thời hạn 3 – 5 năm.

Sau Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, HĐQT sẽ tiếp tục nghiên cứu kỹ và lựa chọn phương án tối ưu cho nguồn vốn trung và dài hạn.

Sau khi cân nhắc cẩn trọng, HĐQT sẽ có phương án cụ thể ứng với quyết định lựa chọn để báo cáo với các cổ đông.

5. Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013 :

HĐQT kính trình Đại hội kế hoạch thù lao năm 2013 của HĐQT và BKS như sau :

*ĐVT: 1.000 đ/tháng*

STT	Chức vụ	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	6.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000
3	Thành viên HĐQT	3.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
6	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2012 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong thời gian tới. HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng trân trọng cảm ơn các ý kiến thảo luận của quý cổ đông để hoàn thiện kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2013, giúp HĐQT thực hiện tốt chức năng chỉ đạo và giám sát tổ chức thực hiện, mở rộng quy mô Công ty.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về hoạt động của BKS trong năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013

Kính thưa quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Kiên Hùng,

Ban Kiểm soát (BKS) chúng tôi xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2012 với các nội dung như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2012:

Trong năm 2012 BKS đã tiến hành các hoạt động sau:

- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2012 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Xem xét các báo cáo tài chính từng quý, năm của Công ty, báo cáo kiểm toán và danh sách các bút toán điều chỉnh của kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2012;
- Xem xét Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông.
- Tham gia các buổi họp của Ban Lãnh đạo Công ty nhằm nắm tình hình thực hiện kết quả kinh doanh của Công ty thời gian qua cũng như kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới;

Ngoài ra, trong năm 2012 Ban kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào để cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BKS NĂM 2012:

1. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, năm đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp (theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 20/03/2006).



Ban kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty kiểm toán AACS của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với báo cáo kiểm toán của công ty kiểm toán AACS.

Ban kiểm soát xác định các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của công ty.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2012, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong các hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, qui định khác của Nhà nước, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

3. Công tác quản trị, điều hành:

3.1. Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát nhận định Hội Đồng Quản trị trong năm qua đã hoàn thành tốt trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý của luật Chứng khoán và luật Doanh nghiệp cũng như trong khuôn khổ điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội cổ đông. Ví dụ như:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Các phiên họp của Hội đồng quản trị có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của Hội đồng quản trị đảm bảo quy định tối thiểu mỗi quý 1 lần theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.
- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hoàn toàn tuân thủ Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp cũng như các quy định khác của Nhà nước.
- Hội đồng quản trị đã quy trình hóa tất cả những hoạt động cần phải có quy trình theo quy định của Ủy Ban chứng khoán

3.2. Ban điều hành

Ban Kiểm soát đánh giá Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty đạt hiệu quả cao và tuân thủ đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Điều này thể hiện ở một số chỉ tiêu như doanh thu, lợi nhuận, EPS và cổ tức chia cho cổ đông đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.



4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Nhìn chung năm 2012 BKS được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Tuy nhiên trong năm 2012 sự liên lạc, trao đổi hoặc hoạt động phối hợp giữa BKS với các cổ đông vẫn chưa có gì đáng kể.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2013:

- Hợp Ban kiểm soát 4 lần/năm vào ngày 15 của tháng đầu tiên của Quý.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý và hàng năm trước khi đệ trình Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán hàng năm cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
- Kiểm soát tất cả các đơn vị trực thuộc về thực hiện quy chế hoạt động của Công ty.

IV. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

- Xây dựng và hoàn thiện các quy trình quản lý nội bộ và tăng cường việc kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Chặt chẽ hóa việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành để phát huy được hết chức năng của Ban kiểm soát nhằm giảm tối đa rủi ro cho Công ty và bảo vệ tối đa quyền lợi của cổ đông.
- Ban Kiểm soát sẽ thiết lập kênh liên lạc trực tiếp để tiếp nhận ý kiến đóng góp, kiến nghị từ cổ đông, khách hàng, nhân viên công ty.
- Ban kiểm soát sẽ lên kế hoạch tăng cường công tác kiểm soát ngẫu nhiên đối với các hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như tại các đơn vị trực thuộc

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2013

BAN KIỂM SOÁT



TỜ TRÌNH

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch hoạt động năm 2013

Số: **01/TTr-ĐHĐCD2013**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua tháng 04 năm 2010.
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng số 08/2012/BB-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2012.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua các vấn đề sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Tăng giảm so với KH năm 2012
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	343.903,07	+ 4,21%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.900,44	+27,86%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) (đồng/cổ phần)	3.195	+27,85%
Cổ tức (65% EPS)	19%	- 5%

2. Phân phối lợi nhuận năm 2012:

2.1. Chia cổ tức năm 2012:

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012, kế hoạch chia cổ tức năm 2012 như sau:



- Hình thức : chia tiền mặt.
- Tỷ lệ chia : dự kiến 65% thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS), 14% - 20% mệnh giá.

Tình hình thực tế việc chi trả cổ tức năm 2012:

- Tạm ứng cổ tức:
- Hình thức: chia tiền mặt.
- Tỷ lệ: 19% mệnh giá.
- Thời điểm: từ ngày 28/12/2012.

HĐQT trình Đại hội thống nhất lấy 19% là mức cổ tức được chia trong năm 2012.

2.2. Tỷ lệ trích lập các quỹ:

Tỷ lệ trích lập quỹ năm 2012:

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Cơ sở	Số tiền
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12	LNST	2.148
Quỹ dự phòng tài chính	2	LNST	358
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	2	LNST	358
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2	LNST	358
Quỹ đầu tư phát triển	còn lại sau khi phân phối	LNST	3.974
Tổng			7.196

3. Thù lao của HĐQT và BKS năm 2012:

Thù lao đã chi cho HĐQT và BKS năm 2012:

*ĐVT: 1.000 đ/tháng*

STT	Chức vụ	Thù lao
1	Chủ tịch HĐQT	6.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	5.000
3	Thành viên HĐQT	3.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000
6	Thành viên Ban Kiểm soát (có kiêm nhiệm)	1.000

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

Các chỉ tiêu cơ bản cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013
Doanh thu thuần	495.000
Lợi nhuận gộp	40.000
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.000
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	2.856
Tỷ lệ LNST /DT thuần	3,27%

**5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2013, dự kiến cho năm 2014 và 2015:***ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	2012	2013		2014		2015	
	Thực hiện	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước	Kế hoạch	Tăng/giảm (%) KH năm trước
Vốn điều lệ	56.020	56.020	-	56.020	-	56.020	-
Doanh thu thuần	343.903	495.000	50%	520.000	5%	530.000	1%
Lợi nhuận sau thuế	17.900	16.000	14%	20.000	25%	25.000	25,00%
EPS (đồng/cp)	3.195	2.800	12%	3.500	25%	4.400	25,00%
Cổ tức	19%	15-20%		20-25%		20 -25%	

Trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT, tùy theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và các yếu tố kinh tế có liên quan, được điều chỉnh kế hoạch trên phù hợp với thực tế và năng lực của Công ty.

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013:**6.1. Kế hoạch chia cổ tức năm 2013:**

- Hình thức : chia tiền mặt.
- Tỷ lệ chia : Dự kiến 65% thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS).

Trình Đại hội thống nhất ủy quyền cho HĐQT quyết định cách thức và thời điểm chi trả cổ tức của năm 2013.

6.2. Kế hoạch trích lập các quỹ:



Kế hoạch trích lập các quỹ theo luật định của năm 2013:

Khoản mục	Tỷ lệ (%)	Cơ sở
Quỹ khen thưởng phúc lợi	12 – 15%	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự phòng tài chính	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ cho hoạt động của Ban quản lý điều hành Công ty	2	Lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển	còn lại sau khi đã phân phối lợi nhuận cho các khoản mục khác	

7. Hoạt động đầu tư trong năm 2013:

- ✓ Góp vốn vào Công ty TNHH thủy sản Aoki, liên doanh với đối tác Neptune S.A.S, Cộng hoà Pháp.
- ✓ Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư tại các công ty thành viên – Công ty cổ phần Biển Xanh Kiên Giang (BSC) và Công ty Cổ phần đầu tư Hồng Phát (HPC) trên cơ sở kiểm soát chặt chẽ hiệu quả của dự án đầu tư.
- ✓ Nghiên cứu tiền khả thi một số dự án ngoài các dự án trên nhằm đa dạng hóa ngành nghề với mục tiêu phát triển công ty một cách ổn định và bền vững.

8. Kế hoạch nguồn tài chính cho hoạt động đầu tư năm 2013:

Trình Đại hội thống nhất cho phép thông qua phương án dự kiến sẽ phát hành 30 tỷ trái phiếu - thời hạn 3 năm, mục đích bổ sung nguồn tài chính cho đầu tư.

9. Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013:



TỜ TRÌNH

Về Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012

Số: 02/TTr-ĐHCD2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua tháng 04 năm 2010.
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng số 08/2012/BB-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2012.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2012 do Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS) thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN QUỐC DŨNG



TỜ TRÌNH

Về Điều lệ mới theo mẫu ban hành kèm Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính

Số: 03/TT-ĐHCĐ2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua tháng 04 năm 2010.
- Căn cứ vào Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng số 08/2012/BB-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2012.

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội dự thảo Điều lệ mới cho Công ty Cổ phần Kiên Hùng, được xây dựng theo mẫu ban hành kèm Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính trên cơ sở hoạt động thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét, cho ý kiến và thông qua dự thảo Điều lệ để Điều lệ mới sớm được ban hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN QUỐC DŨNG



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán

Số: 04/TT-ĐHCD2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua tháng 04 năm 2010.
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng số 08/2012/BB-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2012.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng trình Đại hội Công ty kiểm toán dự kiến lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty trong năm 2013:

Tên Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN QUỐC DŨNG



TỜ TRÌNH

Về việc Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số: 05/TT-ĐHCĐ2013

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội khóa XI nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua tháng 04 năm 2010.
- Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kiên Hùng số 08/2012/BB-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2012.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán.

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng thống nhất đề cử Ông Trần Quốc Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 02 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG TRỊNH

Số ...10..... BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN*Về Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
của Công ty Cổ Phần Kiên Hùng***Kính gửi : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng được lập ngày 15 tháng 01 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2012 được trình bày từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của **Tổng Giám đốc Công ty**. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến nhận xét về các Báo cáo tài chính dựa trên kết quả kiểm toán.

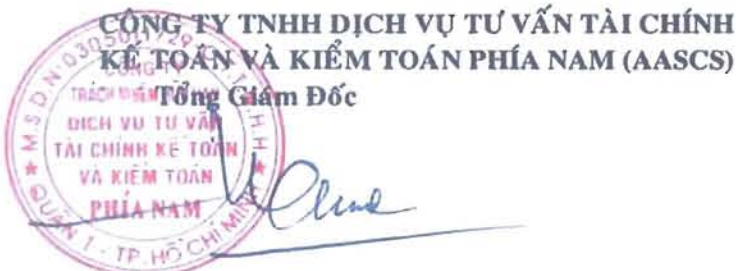
Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng này đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Kiên Hùng** tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP HCM, ngày 29 tháng 01 năm 2013

**ĐỖ KHẮC THANH**
Chứng chỉ KTV số Đ0064/KTV**Kiểm Toán Viên**
NGUYỄN VŨ
Chứng chỉ KTV số 0699/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		120,250,639,002	81,280,791,483
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	34,115,261,521	13,708,723,403
1. Tiền	111		34,115,261,521	13,708,723,403
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
III. Các khoản phải thu	130		59,429,187,888	16,599,647,853
1. Phải thu của khách hàng	131		28,239,719,493	15,705,927,434
2. Trả trước cho người bán	132		9,397,340,000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.02	21,792,128,395	893,720,419
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		25,779,544,901	48,739,704,220
1. Hàng tồn kho	141	V.03	25,779,544,901	49,392,864,220
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		-	(653,160,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		926,644,692	2,232,716,007
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		493,104,485	228,246,171
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		290,059,050	1,407,379,155
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.04	-	346,545,587
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	143,481,157	250,545,094
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86,521,699,854	94,729,229,702
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
II. Tài sản cố định	220		79,777,714,698	87,300,062,487
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	65,685,611,899	55,926,524,662
- Nguyên giá	222		87,966,969,239	73,905,391,136
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(22,281,357,340)	(17,978,866,474)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	13,932,841,674	13,187,198,500
- Nguyên giá	228		13,932,841,674	13,187,198,500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	159,261,125	18,186,339,325
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5,340,000,000	5,740,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.09	5,000,000,000	5,000,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	340,000,000	740,000,000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1,403,985,156	1,689,167,215
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1,403,985,156	1,689,167,215
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		206,772,338,856	176,010,021,185

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		141.735.384.086	107.355.468.560
I. Nợ ngắn hạn	310		120.111.869.700	91.764.702.878
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	95.772.602.328	68.135.061.847
2. Phải trả người bán	312		13.033.898.486	13.001.365.868
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	5.392.461.628	5.941.226.671
5. Phải trả người lao động	315		1.536.734.165	1.059.426.142
6. Chi phí phải trả	316		591.150.000	712.600.000
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.13	802.415.789	565.990.806
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		2.982.607.304	2.349.031.544
II. Nợ dài hạn	330		21.623.514.386	15.590.765.682
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.14	21.623.514.386	15.590.765.682
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		65.036.954.770	68.654.552.625
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	65.036.954.770	68.654.552.625
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		56.020.000.000	56.020.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(103.234.648)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		7.234.245.032	3.259.948.094
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.096.349.228	738.311.456
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		686.360.509	336.527.723
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		-	8.403.000.000
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		206.772.338.856	176.010.021.185

Ghi chú: Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
5. Ngoại tệ các loại	USD	850.773,95	394.387,24

Ngày 15 tháng 01 năm 2013

Người lập biểu



Lâm Thị Hương Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Tấn Đạt

Tổng Giám Đốc



Trần Quốc Dũng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.16	345.753.149.749	326.915.970.296
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.850.077.437	5.881.880
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		343.903.072.312	326.910.088.416
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.17	300.223.248.182	289.268.792.573
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		43.679.824.130	37.641.295.843
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.18	2.207.504.019	4.179.949.452
7. Chi phí tài chính	22	VI.19	8.606.115.480	8.633.134.691
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.171.236.446	6.265.077.957
8. Chi phí bán hàng	24		8.817.578.188	8.186.803.203
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		8.988.875.026	7.896.128.320
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.474.759.456	17.105.179.081
11. Thu nhập khác	31		309.231.283	22.727.273
12. Chi phí khác	32		299.151.991	52.844.326
13. Lợi nhuận khác	40		10.079.292	(30.117.053)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19.484.838.748	17.075.062.028
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	1.584.401.863	248.675.884
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.900.436.885	16.826.386.144
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.21	3.195	3.004


01172P.
CÔNG TY
"NHỆM HỮU"
VỤ TƯ V
"INH KẾ T
KIỂM TOÁN
LIÊN NAM
TP. HỒ C

Ngày 15 tháng 01 năm 2013

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc





Lâm Thị Hương Ngọc

Nguyễn Tấn Đạt

Trần Quốc Dũng

BAO CAO LUU CHUYEN TIEN TE

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		338.565.216.235	328.914.384.715
2. Tiền chi trả cho người cung cấp dịch vụ và hàng hóa	02		(274.792.805.765)	(299.260.924.120)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.431.741.870)	(15.313.611.510)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(8.935.541.068)	(715.194.643)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(619.829.099)	(37.043.553)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		27.403.368.669	48.244.256.548
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(53.572.494.051)	(52.101.176.591)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.616.173.051	9.730.690.846
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(915.785.477)	(2.660.711.514)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua lại công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.000.000.000)	(49.650.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.000.000.000	49.650.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.370.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		400.000.000	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.579.350.566	3.640.919.802
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.063.565.089	(4.389.791.712)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		315.360.468.625	214.927.570.544
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(287.664.855.492)	(202.094.183.654)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19.046.891.510)	(7.232.061.302)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		8.648.721.623	5.601.325.591
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		20.328.459.763	10.942.224.725
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.708.723.403	2.844.577.033
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		78.078.355	(78.078.355)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII.23	34.115.261.521	13.708.723.403

Người lập biểu

Lâm Thị Hương Ngọc

Kế toán trưởng

Nguyễn Tấn Đạt

Ngày 15 tháng 01 năm 2013

Tổng Giám Đốc

Trần Quốc Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dự thảo



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

*Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1700339752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu vào ngày 28/12/2009*

Kiên Giang, tháng 02 năm 2013

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 9. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

Điều 16. Thay đổi các quyền

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 29. Cán bộ quản lý

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

Điều 31. Thư ký Công ty

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

Điều 33. Ban kiểm soát

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

Điều 41. Năm tài chính

Điều 42. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 44. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

Điều 48. Gia hạn hoạt động

Điều 49. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 02 tháng 02 năm 2013.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
- b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- đ. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- e. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- g. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG
- Tên tiếng Anh : KIEN HUNG JOINT STOCK COMPANY VN
- Tên giao dịch : KIHUSEA VN
- Tên viết tắt : KIHUSEA VN

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : số 14A, ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại : (077) 3912127 – 3912128
- Fax : (077) 3912988
- E-mail : kihusea_vn@hcm.vnn.vn
- Website : www.kihuseavn.com

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- a) Bán buôn thủy sản.
- b) Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- c) Nhập khẩu: máy móc, thiết bị, vật tư, chất phụ gia, hóa chất: Hydrogen Peroxide, chlorine phục vụ cho chế biến thủy sản.
- d) Sản xuất nước đá.
- e) Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- f) Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là phát triển bền vững các hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm từ thủy sản, sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm... phù hợp với năng lực của Công ty, nâng cao đời sống người lao động trong Công ty, tạo lợi nhuận tối đa, tăng giá trị cổ tức cho các cổ đông và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **56.020.000.000 VND** (*Năm mươi sáu tỷ không trăm hai mươi triệu đồng chẵn*)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.602.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá.....% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện

thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định

tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khốp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
- c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán sau khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06)

ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị từ từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

- e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những

người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ

trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ

khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan

khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

đ. Vào ngày hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (sau khi công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính..
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (sau khi công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 49. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến

(đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Kiên Hùng nhất trí thông qua ngày 02 tháng 02 năm 2013 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ